

theo dự toán chung gửi Kho bạc nhà nước, cơ quan tài chính đồng cấp làm căn cứ cấp phát kinh phí điều tra.

3. Căn cứ thông báo dự toán năm, quý và đề nghị cấp kinh phí của cơ quan chủ quản, cơ quan tài chính cấp kinh phí theo tiến độ thực hiện công tác điều tra.

4. Kho bạc nhà nước chịu trách nhiệm kiểm soát việc chi theo đúng nội dung và nhiệm vụ điều tra.

5. Kinh phí chi các cuộc điều tra hạch toán, quyết toán theo chế độ kế toán và quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Cuối năm đơn vị thực hiện dự án điều tra phải báo cáo tình hình thực hiện dự án, tình hình sử dụng kinh phí điều tra với cơ quan chủ quản cấp trên, cơ quan tài chính và kế hoạch đầu tư. Cơ quan chủ quản chuyên ngành thực hiện nghiệm thu kết quả dự án hoặc nghiệm thu kết quả giai đoạn (đối với những dự án thực hiện trong nhiều năm), thông báo kết quả cho cơ quan tài chính, kế hoạch đầu tư để làm căn cứ duyệt quyết toán kinh phí điều tra và dự toán kinh phí năm tiếp theo (nếu có). Kinh phí các cuộc điều tra còn thừa đến cuối năm đơn vị phải nộp vào ngân sách nhà nước.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh để Bộ Tài chính xem xét bổ sung sửa đổi kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 14/2000/TT-BXD ngày 13/11/2000 hướng dẫn xử lý việc chuyển đổi quản lý các dự án đầu tư và xây dựng theo Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/1999/NĐ-CP.

Ngày 05 tháng 5 năm 2000 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2000/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ trong đó đã thay đổi quy mô phân loại dự án đầu tư theo các nhóm A, B, C.

Thực hiện Nghị định số 12/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định tại Điều 3 về việc tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng hướng dẫn xử lý việc chuyển đổi một số quy định về quản lý các dự án đầu tư theo Nghị định số 12/2000/NĐ-CP của Chính phủ như sau:

Đối với các dự án đầu tư (bao gồm cả dự án thành phần hoặc tiểu dự án) theo phân loại dự án đầu tư trong Nghị định số 52/1999/NĐ-CP là nhóm A nay theo phân loại dự án đầu tư trong Nghị định số 12/2000/NĐ-CP là nhóm B thì được xử lý theo từng trường hợp:

1. Trường hợp dự án đầu tư chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì việc trình duyệt được thực hiện như đối với dự án nhóm B theo quy định tại Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ.

2. Trường hợp dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc một số khâu tiếp theo

cũng đã được phê duyệt như quy định đối với dự án nhóm A thì các trường hợp đó không phải trình duyệt lại; các bước tiếp theo được thực hiện theo quy định như đối với dự án nhóm B./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

THÔNG TƯ số 15/2000/TT-BXD ngày 13/11/2000 hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP;

Bộ Xây dựng hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Căn cứ quy mô, tính chất của dự án và năng lực của mình, Chủ đầu tư lựa chọn một trong các hình thức quản lý thực hiện dự án sau:

- 1.1. Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án;
- 1.2. Chủ nhiệm điều hành dự án;
- 1.3. Chia khóa trao tay;

1.4. Tự thực hiện dự án.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, Chủ đầu tư phải trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý thực hiện dự án; đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn khác, Chủ đầu tư quyết định hình thức quản lý thực hiện dự án.

Chi phí quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 của Bộ Xây dựng và được tính trong tổng mức đầu tư, tổng dự toán của dự án.

3. Đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp ở trung ương và địa phương (như các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ; tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện) chỉ làm Chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ quan mình.

Các dự án khác, Chủ đầu tư phải là người trực tiếp quản lý khai thác sử dụng dự án và có đủ trách nhiệm, quyền hạn của chủ đầu tư như quy định tại Điều 14 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ. Trong trường hợp chưa xác định rõ Chủ đầu tư của dự án thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành thực hiện chức năng Chủ đầu tư (tùy theo đặc điểm của từng dự án).

II. HÌNH THỨC CHỦ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án được áp dụng đối với các dự án mà Chủ đầu tư có năng lực chuyên môn phù hợp và có cán bộ chuyên môn để tổ chức quản lý thực hiện dự án theo các trường hợp sau đây: